



Bài báo nghiên cứu

XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC Ở TRẺ MẪU GIÁO THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỔNG THỂ NĂM 2018

Trương Thị Tuyết Hạnh

Trường Mầm non Suông Mai, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trương Thị Tuyết Hạnh – Email: hanhtruong15987@gmail.com

Ngày nhận bài: 22-10-2019; ngày nhận bài sửa: 23-5-2020; ngày duyệt đăng: 30-11-2020

TÓM TẮT

Bài báo đề xuất bộ tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác (NLGT&HT) ở trẻ mẫu giáo (MG) gồm có 8 tiêu chí và 13 chỉ báo. Cơ sở lý luận của việc đề xuất này là tiêu chí của kỹ năng GT&HT ở trẻ MG theo Chương trình giáo dục mầm non (GDMN) hiện hành và tiêu chí của NLGT&HT ở trẻ tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Thêm vào đó, cơ sở thực tiễn của việc đề xuất bộ tiêu chí này là kết quả tổng hợp ý kiến của 50 người gồm cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMMN) ở 16 trường MN tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các tiêu chí và chỉ báo đánh giá NLGT&HT được đề xuất góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục NLGT&HT cho trẻ MG, nhất là đối với trẻ 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1.

Từ khóa: tiêu chí; năng lực; năng lực giao tiếp và hợp tác; trẻ mẫu giáo

1. Mở đầu

Sự hội nhập và toàn cầu hóa đã đặt ra nhiều thách thức về năng lực cá nhân, trong đó có NLGT&HT. Đây là năng lực cần được hình thành cho người học ở giai đoạn MG để trẻ có thể sống hòa nhập và thích nghi tốt với sự phát triển không ngừng của xã hội; phù hợp với xu thế phát triển con người mới, năng động, sáng tạo theo bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI “Học để biết; học để làm; học để cùng chung sống; học để làm người” (UNESCO, 1996, p.3)

Hiện nay, trong Chương trình GDMN ở các trường đang sử dụng bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng GT&HT của trẻ MG. Bên cạnh đó, Chương trình GDPT 2018 có đề cập tiêu chí đánh giá NLGT&HT, cụ thể là trẻ ở cấp tiểu học. Vấn đề đặt ra là cần có sự kết nối xuyên suốt, thống nhất và đồng bộ khi giáo dục trẻ và đánh giá trẻ từ MG lên tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu

Cite this article as: Trương Thị Tuyết Hạnh (2020). Developing evaluation criteria for communication and cooperation skills of preschoolers based on the 2018 General Education Program. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(11), 2066-2074.

2.1. Phương pháp và kết quả nghiên cứu lí luận

2.1.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Phương pháp nghiên cứu lí luận được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm: phân tích, so sánh, tổng hợp, phân loại và hệ thống các khái niệm về NLGT&HT, chương trình GDMN, chương trình GDPT (cấp tiểu học).

2.1.2. Kết quả nghiên cứu lí luận

- **Năng lực giao tiếp của trẻ MG**

Có rất nhiều định nghĩa về *năng lực*. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm năng lực theo Chương trình GDPT 2018: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” (Ministry of Education and Training, 2018, p.37).

Từ khái niệm này, trong Chương trình GDPT năm 2018, chúng ta có thể xem NLGT của học sinh phổ thông nói chung, ở trẻ tiểu học nói riêng được thể hiện qua hai thành tố chính: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hóa giải các mâu thuẫn.

Dựa trên lí luận này về năng lực, định nghĩa và cấu trúc NLGT của trẻ MG được xác định như sau: *NLGT của trẻ mẫu giáo là khả năng trẻ mẫu giáo huy động các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí nhằm thực hiện thành công hoạt động giao tiếp trong các tình huống giao tiếp khác nhau.*

Theo định nghĩa trên, NLGT của trẻ MG có thể chia thành 2 thành tố chính: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hóa giải các mâu thuẫn.

Hai thành tố này là cơ sở để đề xuất bộ tiêu chí đánh giá NLGT được trình bày ở phần sau:

- **Năng lực hợp tác của trẻ MG**

Tương tự, khái niệm năng lực theo Chương trình GDPT 2018 được định nghĩa: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” (Ministry of Education and Training, 2018, p.37).

Từ khái niệm này trong Chương trình GDPT năm 2018, người ta xem NLHT của học sinh phổ thông nói chung, ở trẻ tiểu học nói riêng được thể hiện qua 6 thành tố chính: Xác định được mục đích và phương thức hợp tác; Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân; Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác; Tổ chức và thuyết phục người khác; Đánh giá hoạt động hợp tác; Hội nhập quốc tế.

Dựa trên lí luận này về năng lực, định nghĩa và cấu trúc NLHT của trẻ MG được xác định như sau: *NLHT của trẻ mẫu giáo là khả năng trẻ mẫu giáo huy động các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí nhằm thực hiện thành công hoạt động hợp tác trong các tình huống hợp tác khác nhau.*

Theo định nghĩa trên, NLHT của trẻ có thể chia thành 6 thành tố chính: Xác định được mục đích và phương thức hợp tác; Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân; Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác; Tổ chức và thuyết phục người khác; Đánh giá hoạt động hợp tác; Hội nhập quốc tế.

Sáu thành tố nêu trên là cơ sở để chúng tôi đề xuất bộ tiêu chí đánh giá NLHT được trình bày ở phần sau.

2.2. Phương pháp và kết quả nghiên cứu thực tiễn

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Có nhiều phương pháp nghiên cứu thực tiễn, trong bài báo này, chúng tôi chỉ sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Chúng tôi thực hiện lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng (Vu, 2012) như sau:

+ Bước 1: Lấy mẫu ngẫu nhiên: Chọn mẫu sao cho mỗi đơn vị lấy mẫu có cơ hội hiện diện trong mẫu bằng nhau. Danh sách CBQL Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 gồm 4 người; CBQL là hiệu trưởng (HT), phó hiệu trưởng (PHT) trong Quận gồm 41 người; 292 giáo viên mẫu giáo (GVMG) tất cả các trường mầm non trong Quận.

+ Bước 2: Tác giả lấy trong mẫu ngẫu nhiên trên và phân tầng: Chia các đối tượng được hỏi thành 3 danh sách, mỗi danh sách có những đặc trưng đồng nhất: 1) danh sách CBQL phòng giáo dục, 2) danh sách CBQL là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tất cả các trường mầm non trong Quận, 3) danh sách giáo viên mẫu giáo tất cả các trường mầm non trong Quận. Ở mỗi danh sách, chúng tôi sử dụng hàm Rand trong phần mềm Excel để tìm ngẫu nhiên ra 50 người, gồm: 4 chuyên viên quản lí GDMN, 12 CBQL là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non và 34 giáo viên dạy mẫu giáo từ 3 – 6 tuổi nhằm thu thập ý kiến của họ về các tiêu chí NLGT&HT mà chúng tôi đề xuất.

+ Bước 3: Phát và thu phiếu hỏi.

+ Bước 4: Tổng hợp và phân tích thông tin thu thập được.

2.2.2. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

Dựa trên việc tham khảo những yêu cầu cần đạt của kĩ năng GT&HT ở trẻ MG theo Chương trình GDMN hiện hành, chúng tôi nhận thấy các tiêu chí của kĩ năng GT&HT cần đạt cho trẻ MG không sát hợp với khung tiêu chí của hoạt động giáo dục NLGT&HT cho trẻ tiểu học theo định hướng của Chương trình GDPT 2018. Vì vậy, căn cứ cơ sở lí luận về khái niệm năng lực, kĩ năng GT&HT của trẻ MG, đồng thời tham khảo các tiêu chí và chỉ báo cần đạt của NLGT&HT của trẻ tiểu học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, chúng tôi đã vận dụng các tiêu chí và chỉ báo của NLGT&HT ở học sinh bậc tiểu học; kế thừa những kĩ năng GT&HT của trẻ MG được quy định trong Chương trình giáo dục MN hiện hành để

điều chỉnh và hạ thấp yêu cầu cần đạt của các tiêu chí đánh giá NLGT&HT sao cho phù hợp với độ tuổi, đặc điểm của trẻ MG theo khung Chương trình GDPT 2018 (xem Bảng 1):

Bảng 1. Xây dựng tiêu chí đánh giá NLGT&HT ở trẻ mẫu giáo theo khung Chương trình GDPT 2018

Các chỉ báo KNGT&HT ở trẻ mẫu giáo theo Chương trình giáo dục MN hiện hành	Các chỉ báo của tiêu chí NLGT&HT ở trẻ tiểu học theo Chương trình GDPT 2018		Các chỉ báo của tiêu chí NLGT&HT ở trẻ mẫu giáo do tác giả đề xuất định hướng theo Chương trình GDPT 2018						
	Thành tố	Chỉ báo	Thành tố	Chỉ báo					
Năng lực giao tiếp									
<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ) 	<ul style="list-style-type: none"> Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> 1) <i>Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 1) <i>Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản của bản thân</i> 					
					<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận được những văn bản về đời sống, tự nhiên và xã hội có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, bài viết đơn giản 	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày Thông tin và ý tưởng 	<ul style="list-style-type: none"> 2) <i>Nhận dạng được một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, các biển báo đơn giản</i> 		
								<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> 3) <i>Bước đầu làm quen với việc sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng</i>

Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn	- Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn - Nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết nhường bạn hoặc thuyết phục bạn	2) <i>Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn</i>	5) <i>Biết cách kết bạn và thích chơi với bạn</i> 6) <i>Bước đầu nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết thỏa thuận với bạn</i>
--	--	--	--

Năng lực hợp tác

<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực - Có ý thức về bản thân - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, chia sẻ - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp MN, cộng đồng gần gũi 	Xác định mục đích và phương thức hợp tác	- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự Hướng dẫn của thầy cô	3) <i>Xác định mục đích và phương thức hợp tác</i>	7) <i>Biết trao đổi, giúp đỡ bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, học, trực nhật) theo sự hướng dẫn của thầy cô</i>
	Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân	- Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công	4) <i>Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân</i>	8) <i>Biết được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được thầy cô hướng dẫn, phân công</i>
	Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác	- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để đề xuất phương án phân công công việc phù hợp	5) <i>Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác</i>	9) <i>Nhận ra được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm và bày tỏ ý kiến về việc phân công công việc phù hợp</i>
Tổ chức và thuyết phục người khác	- Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và chia sẻ giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công	6) <i>Tổ chức và thuyết phục người khác</i>	10) <i>Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công</i>	

Đánh giá hoạt động hợp tác	- Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo hướng dẫn của thầy cô	7) Đánh giá hoạt động hợp tác	11) Chỉ ra được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo sự hướng dẫn của thầy cô
Hội nhập quốc tế	- Có hiểu biết ban đầu về một số nước trong khu vực và trên thế giới - Biết tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế theo hướng dẫn của nhà trường	8) Hội nhập quốc tế	12) Có hiểu biết ban đầu về danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước để là cơ sở cho việc hội nhập quốc tế 13) Biết tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế đơn giản theo hướng dẫn của nhà trường

Trên cơ sở các tiêu chí đã đưa ra, chúng tôi đã tiến hành phát phiếu hỏi đến CBQL và GVMN tại các trường MN công lập Quận 7 theo các nhóm đối tượng để lấy ý kiến. Mỗi một tiêu chí, các ý kiến được hỏi theo các mức sau: Rất cần thiết, Cần thiết, Ít cần thiết và Không cần thiết. Một tiêu chí được xem là đạt yêu cầu nếu có 50% trở lên các ý kiến nhất trí là cần thiết và rất cần thiết. Kết quả điều tra các tiêu chí được tổng hợp ở Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GVMN về mức độ cần thiết của việc sử dụng bộ tiêu chí đánh giá NLGT&HT cho trẻ MG

Tiêu chí	Các chỉ báo	Tỉ lệ % Cần thiết và Rất cần thiết	Tỉ lệ % Ít cần thiết và Không cần thiết
Năng lực giao tiếp			
1) Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp	1) Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản của bản thân	96%	4%
	2) Nhận dạng được một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, các biển báo đơn giản	90%	10%
	3) Bước đầu làm quen với việc sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng	94%	6%
	4) Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp	94%	6%

2) Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hóa giải các mâu thuẫn	5) Biết cách kết bạn và thích chơi với bạn	98%	2%
	6) Bước đầu nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết thỏa thuận với bạn	96%	4%
Năng lực hợp tác			
3) Xác định mục đích và phương thức hợp tác	7) Biết trao đổi, giúp đỡ bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, học, trực nhật) theo sự hướng dẫn của thầy cô	94%	6%
4) Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân	8) Biết được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được thầy cô hướng dẫn, phân công	98%	2%
5) Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác	9) Nhận ra được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm và bày tỏ ý kiến về việc phân công công việc phù hợp	92%	8%
6) Tổ chức và thuyết phục người khác	10) Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công	92%	8%
7) Đánh giá hoạt động hợp tác	11) Chỉ ra được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo sự hướng dẫn của thầy cô	92%	8%
8) Hội nhập quốc tế	12) Có hiểu biết ban đầu về danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước để là cơ sở cho việc hội nhập quốc tế	98%	2%
	13) Biết tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế đơn giản theo hướng dẫn của nhà trường	96%	4%

Hệ thống những chỉ báo cụ thể các tiêu chí đánh giá NLGT&HT của trẻ MG nêu trên có từ 90%-98% nhất trí với ý kiến cho rằng rất cần thiết và cần thiết. Cũng có ý kiến cho rằng chỉ báo “nhận dạng được một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, các biển báo đơn giản” là ít cần thiết với tỉ lệ 10%. Tuy nhiên, các ý kiến đánh giá ở mức độ ít cần thiết và không cần thiết này chiếm tỉ lệ ít, chỉ từ 10% trở xuống; điều này có nghĩa là các tiêu chí và chỉ báo đánh giá NLGT&HT mà tác giả đề xuất nhận được sự đồng ý và nhất trí cao.

2.3. Đề xuất bộ tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp và và hợp tác ở trẻ mẫu giáo

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lí luận và phỏng vấn 50 CBQL, GVMN với yêu cầu một tiêu chí được xem là đạt yêu cầu nếu có 50% trở lên các ý kiến nhất trí là cần thiết và rất cần thiết, chúng tôi đề xuất những tiêu chí NLGT&HT của trẻ mẫu giáo như ở Bảng 3 sau đây:

Bảng 3. Tiêu chí đánh giá NLGT&HT ở trẻ mẫu giáo

Tiêu chí	Các chỉ báo của tiêu chí NLGT&HT cho trẻ mẫu giáo do tác giả đề xuất định hướng theo Chương trình GDPT)
Năng lực giao tiếp	
1) Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp	1) Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản của bản thân 2) Nhận dạng được một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, các biển báo đơn giản 3) Bước đầu làm quen với việc sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng 4) Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp
2) Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hóa giải các mâu thuẫn	5) Biết cách kết bạn và thích chơi với bạn 6) Bước đầu nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết thỏa thuận với bạn
Năng lực hợp tác	
3) Xác định mục đích và phương thức hợp tác	7) Biết trao đổi, giúp đỡ bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, học, trực nhật) theo sự hướng dẫn của thầy cô
4) Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân	8) Biết được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được thầy cô hướng dẫn, phân công
5) Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác	9) Nhận ra được một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm và bày tỏ ý kiến về việc phân công công việc phù hợp
6) Tổ chức và thuyết phục người khác	10) Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và giúp đỡ thành viên khác cùng hoàn thành việc được phân công
7) Đánh giá hoạt động hợp tác	11) Chỉ ra được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm; tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân theo sự hướng dẫn của thầy cô
8) Hội nhập quốc tế	12) Có hiểu biết ban đầu về danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước để là cơ sở cho việc hội nhập quốc tế
	13) Biết tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế đơn giản theo hướng dẫn của nhà trường

Bảng 3 trình bày 8 tiêu chí và 13 chỉ báo mà chúng tôi đề xuất. Cụ thể, NLGT cho trẻ MG có 2 tiêu chí (Tiêu chí 1. Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp có 4 chỉ báo và Tiêu chí 2. Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hóa giải các mâu thuẫn có 3 chỉ báo). NLHT cho trẻ MG có 6 tiêu chí (Tiêu chí 1. Xác định mục đích và phương thức hợp tác có 1 chỉ báo; Tiêu chí 2. Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân có 1 chỉ báo; Tiêu chí 3. Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác có 1 chỉ báo; Tiêu chí 4. Tổ chức và thuyết phục người khác có 1 chỉ báo; Tiêu chí 5. Đánh giá hoạt động hợp tác có 1 chỉ báo; Tiêu chí 6. Hội nhập quốc tế có 2 chỉ báo).

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, bài báo đề xuất 8 tiêu chí và 13 chỉ báo để đánh giá NLGT&HT của trẻ MG như hệ thống các khái niệm về NLGT&HT, khảo sát ý kiến các CBQL phòng giáo dục, CBQL trường MN và GVMN để đề xuất 8 tiêu chí và 13 chỉ báo NLGT&HT. Các tiêu chí đánh giá NLGT&HT ở trẻ mẫu giáo theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 này sẽ giúp việc trang bị các năng lực cho trẻ MG theo định hướng của Chương trình GDPT 2018.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Delors, J. et al. (1996). *Learning: the treasure within. Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-First Century*. Paris: UNESCO.
- Hoang, H. Q. (2015). Chuan bi cho tre 5 tuoi di hoc lop 1 trong cac truong mam non duoi goc do cua hieu truong truong mam non [Preparing 5-year-old children for going to grade 1 in preschools from the angle of preschool principal]. *Proceedings of National Science Conference "Training educational managers in the context of educational innovation"*. Hanoi National University of Education.
- Ministry of Education and Training (2016). *Chuong trinh giao duc mam non [Preschool education program]*. Hanoi.
- Ministry of Education and Training (2018). *Chuong trinh giao duc pho thong [General education program]*. Hanoi.
- Nguyen, A. T. (Editor) (2014). *Tam li hoc tre em lua tuoi mam non [Child psychology at preschool age]*. Hanoi Pedagogical University Publishing House.
- Petrovski, A. V. (Editor) (1982). *Age psychology and pedagogy psychology [Tam li hoc lua tuoi va tam li hoc su pham]*, translated by Do Van. Hanoi: Education Publishing House.
- Vu, C. D. (2012). *Giao trinh phuong phap luan nghien cuu khoa hoc [Methodology of scientific research methodology]*. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.

DEVELOPING EVALUATION CRITERIA FOR COMMUNICATION AND COOPERATION SKILLS OF PRESCHOOLERS BASED ON THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

Truong Thi Tuyet Hanh

¹Suong Mai Preschool, District 7, Hochiminh City, Vietnam

Corresponding author: Truong Thi Tuyet Hanh – Email:hanhtruong15987@gmail.com

Received: October 22, 2020; Revised: May 23, 2020; Accepted: November 30, 2020

ABSTRACT

This article proposes the criteria for evaluating communication and cooperation competence of preschoolers. They include 8 criteria and 13 indicators. The criteria was developed based on the literature review of the analysis of the criteria for assessing children in school age is being used at preschools and theoretical studies related to communication and cooperation competence of children in primary school according to the 2018 general education program. In addition, the practical basis of proposing this set of criteria were also developed based on the ideas of 50 leaders and preschool teachers from 16 preschools in Ho Chi Minh City. The suggested criteria and indicators will contribute to supporting teaching communication and cooperation competence for preschoolers, in particular those from 5-6 years old.

Keywords: value; capacity; communication and cooperation capacity; preschool children